TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2018/QĐST-HNGĐ	*Nhơn Trạch, ngày 19 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 779/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Th H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố N Th, thị trấn L N, tỉnh Bình Phước

Tạm trú: Số 147/5/2/10, tổ 9, ấp 4, xã L A, H. L Th, T. Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Hoàng Hữu Đ, sinh năm 1978

Địa chỉ: Đội 1, thôn M Đ, xã H L, huyện H L, tỉnh Quảng Trị.

Tạm trú: Số 693/1, tổ 18, ấp B C, xã Ph Th, huyện Nh Tr, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Th H và anh Hoàng Hữu Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Th H và anh Hoàng Hữu Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Hoàng Đăng Kh, sinh ngày 23/4/2013. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Hoàng Thị Th H và anh Hoàng Hữu Đ về việc nuôi con chung như sau: Sau ly hôn anh Đ đồng ý giao cháu Kh cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng, anh Đ cấp dưỡng nuôi cháu Kh 1.000.000đ/tháng cho đến khi trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi

cháu Kh đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Đ được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi vị trí nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thị Th H tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình hòa giải thành 150.000đ. Anh Đ phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ. Chị H đồng ý chịu án phí cấp dưỡng nuôi con thay cho anh Đ. Khấu trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí số 007714 ngày 22/12/2017 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, chị H, anh Đ đã nộp xong án phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền cấp dưỡng thì bên có nghĩa vụ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại các Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
ĐÃ KÝ

NGUYÊN TRÚC THIỆN